

Số: 1063/QĐ-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng
Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-CĐKTCN ngày 07 tháng 01 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Luật số 15/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội ban hành Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Luật số 39/2013/QH13 ngày 16/11/2013 của Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác thi đua, khen thưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho quyết định số 1324/QĐ-CĐKTCN ngày 08/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính; thành viên Hội đồng thi đua - khen thưởng trường và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TCHC.



Trần Văn Hải

QUY CHẾ

Công tác thi đua, khen thưởng

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1066/QĐ-CDKTCN ngày 1^h tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, bao gồm: Đối tượng thi đua, khen thưởng; trách nhiệm và thẩm quyền khen thưởng; nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; quy định hồ sơ, thủ tục khen thưởng, thời gian xét khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia các phong trào thi đua và được khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; việc xử lý các trường hợp vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng thi đua, khen thưởng áp dụng theo quy chế này, bao gồm: Cán bộ, viên chức, hợp đồng lao động làm việc tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang (dưới đây gọi tắt là cá nhân); các đơn vị thuộc Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang (dưới đây gọi tắt là tập thể).

Điều 3. Nguyên tắc thi đua

Nguyên tắc thi đua gồm:

1. Tự nguyện, tự giác, công khai.
2. Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP); Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Thông tư số 12/2019/TT-BNV), Công văn số 1469/SNV-BTĐKT ngày 04/7/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy đối với lĩnh vực thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng; kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất. Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

2. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, giảng dạy, phục vụ giảng dạy, học tập và công tác.

Không đề nghị tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung.

3. Quan tâm khen thưởng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua; người dân tộc thiểu số và cá nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, giảng dạy, phục vụ giảng dạy, học tập và công tác.

4. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

5. Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

6. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

7. Thời gian xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân được xét sau khi kết thúc năm học.

8. Không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước khi cơ quan cấp trên sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực,...

9. Khi xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với cá nhân là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, ngoài các quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng và quy chế này, còn phải căn cứ vào kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị trong năm xét khen thưởng. Kết quả xếp loại Chỉ số cải cách hành chính năm xếp loại khá trở lên mới xét khen thưởng; đối với khen thưởng cấp tỉnh, kết quả xếp loại Chỉ số cải cách hành chính năm phải đạt từ loại tốt trở lên.

Điều 5: Việc khen thưởng tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh, giải thưởng

Hiệu trưởng quyết định khen thưởng đối với các trường hợp do nhà trường tổ chức hoặc phân công, ủy quyền cho các đơn vị thuộc trường tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh, giải thưởng.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN

DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức thi đua

Hình thức tổ chức thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Điều 4 Thông tư số 12/2019/TT-BNV, cụ thể:

1. Thi đua thường xuyên: là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của nhà trường, đơn vị, tổ chức. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một tổ chức, đơn vị, nhà trường hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm học, Hiệu trưởng và trưởng các đơn vị tiến hành tổng kết và bình xét danh hiệu thi đua.

2. Thi đua theo đợt (hoặc theo chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của nhà trường, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

a) Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang tổ chức phát động thi đua lập thành tích chào mừng ngày truyền thống của trường, kỷ niệm ngày thành lập trường vào các năm tròn 5 năm, 10 năm.

b) Sơ kết, tổng kết thi đua theo đợt, thi đua theo chuyên đề đều có đánh giá kết quả, tác dụng của phong trào thi đua; công khai lựa chọn, bình xét, biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến trong Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

c) Khi tổ chức phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) trong phạm vi toàn trường có thời gian từ 03 năm trở lên bộ phận chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng của Trường gửi Kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để theo dõi, tổng hợp.

d) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) trong phạm vi toàn trường thì thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Nội dung tổ chức phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Điều 5 Thông tư số 12/2019/TT-BNV, cụ thể:

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua; trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu, khẩu hiệu, thời hạn và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định chỉ tiêu, khẩu hiệu, thời hạn và nội dung thi đua phải khoa học, phù hợp với thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị và có tính khả thi.

2. Căn cứ đặc điểm, tính chất công việc, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để đề ra nội dung, hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của CBVC-NLĐ.

3. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động CBVC-NLĐ tham gia. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian dài; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, hiệu quả để mọi người học tập.

4. Tổ chức phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, tổ chức. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân.

5. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Dân chủ, khách quan công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong triển khai tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi toàn trường.

2. Trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý; chủ trì phối hợp với tổ công đoàn để tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng; chủ động phát hiện, lựa chọn các cá nhân có thành tích xứng đáng để đề nghị Hội đồng thi đua, khen thưởng của trường trình Hiệu trưởng khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, tôn vinh các điển hình tiên tiến và tạo điều kiện để các tập thể, cá nhân được khen thưởng cấp trường, cấp tỉnh, cấp nhà nước được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả.

3. Hội đồng thi đua - khen thưởng của trường được thành lập để thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng về công tác thi đua, khen thưởng, bình xét thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng. Căn cứ tình hình thực tiễn, Hiệu trưởng quyết định số lượng thành viên Hội đồng theo quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thi đua - khen thưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Hội đồng thi đua - khen thưởng của trường căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch công tác hàng năm, 05 năm và nhiệm vụ chính trị được giao để tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động toàn bộ CBVC-NLĐ tham gia phong trào thi đua; chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong trường trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

4. Bộ phận thường trực thi đua, Tổ Quản trị mạng có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng, về các phong trào thi đua yêu nước; cổ động phong trào thi đua, phổ biến, nêu các gương điển hình tiên tiến, gương “Người tốt, việc tốt”, phản ánh đúng kết quả thi đua, công tác khen thưởng; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

5. Các tổ chức, đoàn thể trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với các đơn vị trong trường để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức, đoàn thể; tham gia với các đơn vị chức năng tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, CBVC-NLĐ, HSSV tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Đăng ký thi đua (đối với thi đua thường xuyên)

Đầu năm học, các đơn vị tổ chức cho tập thể, cá nhân đăng ký phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu thi đua và các danh hiệu thi đua; gửi bản đăng ký thi đua về Bộ phận thường trực thi đua (phòng Tổ chức – Hành chính) trước ngày 10 tháng 9 hàng năm.

Điều 10. Công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ; Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/03/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Thông tư số 12/2019/TT-BNV; Quyết định số 3060/QĐ-CTUBND ngày 27/10/2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế sáng kiến của tỉnh Khánh Hòa; Quy chế đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học tỉnh Khánh Hòa.

Điều 11. Các danh hiệu thi đua

Các danh hiệu thi đua được quy định tại Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân gồm:

- a) “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;
- b) “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;
- c) “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- d) “Lao động tiên tiến”.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- b) “Cờ thi đua cấp tỉnh”;
- c) “Tập thể lao động xuất sắc”;
- d) “Tập thể lao động tiên tiến”.

3. Các danh hiệu thi đua được xét tặng hàng năm hoặc theo đợt.

Điều 12. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho CBVC-NLĐ đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại trường để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Đối với các cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị cũ).

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng; Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.
- b) Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được nhà trường công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại trường, sáng tạo trong công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được trường công nhận.

2. Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” căn cứ vào tình hình thực tiễn quy định cho phù hợp nhưng không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của trường.

Điều 14. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Điều 14 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Khánh Hòa (sau đây viết tắt là Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND), cụ thể:

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
2. Sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.
3. Cá nhân được đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” phải có tỉ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số các thành viên Hội đồng thi đua - khen thưởng trường (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 15. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.
- Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.
2. Cá nhân được đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên trên tổng số các thành viên Hội đồng thi đua - khen thưởng trường (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Điều 16. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 28 của Luật Thi đua, Khen thưởng, cụ thể như sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao.
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả.
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” gồm: Tập thể Trường và các đơn vị trực thuộc trường (Phòng, Khoa, Trung tâm).

Điều 17. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể tiêu biểu trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” và đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 27 của Luật Thi đua, Khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” bao gồm các tập thể thuộc đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” theo quy định tại Khoản 2, Điều 16 Quy chế này.

Điều 18. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 26 Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 12 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Điều 8 Thông tư số 12/2019/TT-BNV và Điều 18 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 26/5/2020.

Điều 19. Danh hiệu “Cờ Thi đua của Chính phủ”

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Khoản 3, Điều 8 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 20. Hình thức khen thưởng

1. Các hình thức khen thưởng gồm: Huân chương, Huy chương; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; “Kỷ niệm chương”; “Huy hiệu”; Bằng khen, Giấy khen.

2. Hình thức khen thưởng của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật

Công nghệ Nha Trang: Giấy khen.

Điều 21. Các loại hình khen thưởng

Các loại hình khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

1. Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định xem xét, đánh giá, công nhận.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Hiệu trưởng phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất.

Thành tích đột xuất là thành tích lập được ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm. Là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận.

Thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất là thành tích đột xuất đạt được ở mức độ đặc biệt xuất sắc khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong các lĩnh vực được khu vực hoặc thế giới ghi nhận.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong giai đoạn giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong Trường, có công lao, thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Điều 22. Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng tặng Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Giấy khen được thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

1. Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích thường xuyên hoặc đột xuất.

2. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trở lên.

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

3. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể; đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến trở lên.

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;

c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất.

Hội đồng Thi đua, khen thưởng trường tham mưu cho Hiệu trưởng về đối tượng và tỷ lệ khen thưởng phù hợp với điều kiện thực tế trước khi tổ chức sơ kết, tổng kết.

Điều 23. Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện theo thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH ngày 08/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 24. Đối tượng, tiêu chuẩn và số lượng tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa

Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của UBND tỉnh được quy định tại Điều 24 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND, cụ thể như sau:

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh phát động hàng năm.

b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc tỉnh.

c) Có hai năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp trường.

2) Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho tập thể gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV, cụ thể:

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.
- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh.
- Có hai năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

Khi khen thưởng đối với tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể thì tổ chức Đảng, đoàn thể phải được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

b) Được bình xét thi đua của các Cụm, Khối thi đua của tỉnh Khánh Hòa hàng năm.

3. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong phong trào thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) do Chủ tịch UBND tỉnh phát động hoặc trong sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia; các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

4. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất trong giảng dạy và trong một số lĩnh vực khác có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh.

Tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện; tích cực tham gia và có nhiều đóng góp cho sự thành công tại các hội chợ, trong các hoạt động xúc tiến thương mại và trong các sự kiện chính trị lớn của tỉnh (thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh).

5. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải nhất, nhì, ba hoặc tương đương trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn quốc tế, cấp quốc gia; đạt giải nhất trong các cuộc thi, hội thi do UBND tỉnh tổ chức hoặc phân công, ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức.

6. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho cá nhân là gương điển hình tiên tiến lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và noi gương học tập trên địa bàn tỉnh hoặc điển hình tiên tiến xuất sắc được phát hiện qua kiểm tra, giám sát.

7. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh tặng cho cá nhân có quá trình cống hiến ít nhất 10 năm trong các cơ quan nhà nước; các đơn vị sự nghiệp giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý đã chấp hành tốt đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; có công lao, thành tích xuất sắc đóng góp vào công cuộc xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa.

Điều 25. Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được

quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở, trong thời gian đó được 05 lần tặng giấy khen trở lên.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên.

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có ít nhất 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Hội đồng thi đua, khen thưởng trường khi xét đề nghị các cấp trình Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen phải kết hợp giữa thành tích, tiêu chuẩn và quá trình cống hiến của cá nhân, tập thể.

Điều 26. Đối tượng và tiêu chuẩn xét đề nghị tặng Kỷ niệm chương, Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh.

Tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng Kỷ niệm chương của các Bộ, Ngành Trung ương; Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng nhà nước”, “Giải thưởng Hồ Chí Minh” được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

CHƯƠNG IV

HỘI ĐỒNG THI ĐUA – KHEN THƯỞNG

Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trường

Thực hiện theo Điều 27 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND, cụ thể:

1. Hội đồng thi đua - khen thưởng trường là cơ quan tham mưu cho Hiệu trưởng về công tác thi đua, khen thưởng của nhà trường. Phòng Tổ chức- Hành chính là bộ phận thường trực thi đua, khen thưởng của Hội đồng thi đua - khen thưởng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

2. Hiệu trưởng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thi đua - khen thưởng trường.

3. Thành phần Hội đồng thi đua - khen thưởng trường, gồm: Hiệu trưởng trường là Chủ tịch Hội đồng thi đua - khen thưởng; Đại diện các đoàn thể và các ủy viên. Số lượng do Hiệu trưởng trường quyết định.

4. Hội đồng thi đua - khen thưởng trường tham mưu xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật; có nhiệm vụ, quyền hạn tham mưu: Giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua theo thẩm quyền; định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến thi đua, khen thưởng (nếu có); tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hoặc cử cán bộ tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

CHƯƠNG V

THẨM QUYỀN, HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN KHEN THƯỞNG

Điều 28. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng

Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang có thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng và đề nghị khen thưởng theo Điều 28 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND, cụ thể:

1. Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen cho CBVC-NLĐ thuộc trường.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Trình Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội tặng hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã

hội.

4. Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

Điều 29. Thẩm định, xét khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 29 Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND, cụ thể:

1. Hội đồng thi đua - khen thưởng trường tham mưu Hiệu trưởng khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Hội đồng thi đua - khen thưởng trường:

a) Bộ phận thường trực thi đua trường có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng thi đua - khen thưởng trường tổ chức họp Hội đồng.

Hội đồng chỉ họp khi có ít nhất 2/3 thành viên tham dự. Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực chủ trì. Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng trường thực hiện bỏ phiếu như các thành viên khác.

b) Bộ phận thường trực thi đua trường xin ý kiến các thành viên vắng mặt bằng văn bản, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi đua - khen thưởng trường; hoàn thiện biên bản họp Hội đồng thi đua - khen thưởng trường và hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

3. Bộ phận thường trực thi đua trường tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, thành tích khen các cấp tham mưu Hội đồng thi đua - khen thưởng trường thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 29 Quy chế này.

Điều 30. Thẩm quyền trao tặng khen thưởng

Người có thẩm quyền quyết định khen thưởng quy định tại Điều 28 của Quy chế này trực tiếp trao tặng khen thưởng cho tập thể và cá nhân do mình quyết định khen thưởng hoặc ủy quyền trao quyết định khen thưởng của mình cho cấp dưới trực tiếp.

Điều 31. Thủ tục, hồ sơ xét đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các cấp.

Thủ tục, hồ sơ đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09/3/2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ và các quy định hiện hành của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Điều 32. Quy trình xét, công nhận và đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng

Bước 1. Các tập thể, cá nhân căn cứ vào bản đăng ký thi đua đầu năm và kết quả công tác, làm Báo cáo tổng kết công tác năm học và Báo cáo thành tích

trương ứng với danh hiệu thi đua và hình thức đề nghị khen thưởng. Đồng thời chuẩn bị đầy đủ minh chứng để chứng minh cho các thành tích đã đạt được.

Bước 2. Các đơn vị tiến hành họp bình xét thi đua cuối năm. Căn cứ vào Báo cáo thành tích và kết quả bỏ phiếu suy tôn tại cuộc họp toàn thể đơn vị, lập Biên bản kèm theo danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của cá nhân, tập thể gửi Hội đồng thi đua - khen thưởng trường (thông qua Bộ phận Thường trực Hội đồng thi đua - khen thưởng) kèm theo minh chứng.

Bước 3. Bộ phận Thường trực Hội đồng thi đua - khen thưởng căn cứ vào biên bản của các đơn vị để tổng hợp, đối chiếu, rà soát; trình Hội đồng thi đua - khen thưởng trường trong cuộc họp toàn thể bỏ phiếu suy tôn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong năm học.

Bước 4. Ra thông báo kết quả họp xét thi đua của Hội đồng thi đua - khen thưởng trường tới các đơn vị và trên Website. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo phân cấp và lập hồ sơ trình Hội đồng thi đua - khen thưởng cấp trên xét duyệt, đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng không thuộc thẩm quyền.

CHƯƠNG VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 33. Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và quy định của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng.

Điều 34. Tiền thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 73, 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

2. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua,

thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

4. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

CHƯƠNG VII QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ TRONG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng

Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 76, Điều 77 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 36. Hủy bỏ quyết định khen thưởng

Hủy bỏ quyết định khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 37. Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

Khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng.

CHƯƠNG VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 38. Hướng dẫn thực hiện Quy chế

1. Hội đồng thi đua - khen thưởng chỉ đạo thực hiện Quy chế này.
2. Trưởng các đơn vị phổ biến quy chế cho toàn thể CBVC-NLĐ trong đơn vị để thực hiện.

Điều 39. Việc sửa đổi và bổ sung Quy chế thi đua, khen thưởng

Trong quá trình thực hiện Quy chế thi đua, khen thưởng, nếu có vướng mắc hoặc phát hiện những điều chưa phù hợp, Trưởng các đơn vị phản ánh về Hội đồng thi đua - khen thưởng trường (thông qua Bộ phận thường trực thi đua) để nghiên cứu trình Hiệu trưởng xem xét, điều chỉnh ./.

